

Số bản án: 54/2020/HSST
Ngày: 15/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Ánh Trinh
2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trúc P – Sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn M – sinh năm: 1969 (sống) và bà: Trần Thị P1 – sinh năm: 1969 (sống); Em: có 01 người em tên Nguyễn Nhật T – sinh năm: 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt từ ngày 05/3/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Trần Hùng D**, Công ty TNHH MTV Thân Ái - thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Huyền C**, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực D, phường E, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1/. Ông **Nguyễn Văn M** - sinh năm: 1969 (*Vắng mặt*)

2/. Bà **Trần Thị P1** – sinh năm: 1969 (*Có mặt*)

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, Nguyễn Thị Trúc P đến siêu thị CoopMart tại khu vực E, phường E, quận C, thành phố Cần Thơ để mua đồ dùng sinh hoạt gia đình. Khi đến siêu thị, P đi vào bên trong siêu thị để lựa đồ dùng, khi đi đến khu vực bán đồ may mặc thì P nhìn thấy 01 cái bóp da màu nâu của chị Nguyễn Thị Huyền C để trên đầu kệ trưng bày quần áo, P đến mở khóa kéo của bóp da ra thì phát hiện bên trong bóp có nhiều tờ mệnh giá 500.000đồng. Lúc này, P nảy sinh ý định lấy trộm cái bóp trên nhưng do xung quanh có khách mua hàng nên P đóng khóa bóp lại, để lại vị trí cũ rồi giả vờ đi xung quanh quan sát, khi thấy không có ai để ý P đã nhanh chóng đến lấy trộm cái bóp rồi đi ra quầy tính tiền thanh toán rồi nhanh chóng rời khỏi siêu thị. Khi về đến nhà, P kiểm tra bên trong bóp có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM cùng mang tên Nguyễn Thị Huyền C và số tiền Việt Nam là 21.000.000đồng. Sau khi sự việc xảy ra, chị Chân đã đến Công an phường Thốt Nốt trình báo sự việc.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm: 01 chiếc mô tô biển số 65F1-511.95; 01 cái áo khoác nữ màu vàng; 01 cái nón bảo hiểm nữ màu hồng; 01 cái bóp da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM cùng mang tên Nguyễn Thị Huyền C và tiền Việt Nam là 21.000.000đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an quận Thốt Nốt đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền C 01 cái bóp da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM cùng mang tên Nguyễn Thị Huyền C và số tiền Việt Nam là 21.000.000đồng.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc P từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 cái áo khoác nữ màu vàng; 01 cái nón bảo hiểm nữ màu hồng đã qua sử dụng và 01 chiếc mô tô biển số 65F1-511.95 do không liên quan đến việc phạm tội;

- Đề nghị công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền C 01 cái bóp da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM cùng mang tên Nguyễn Thị Huyền C và số tiền Việt Nam là 21.000.000đồng là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo P phát biểu: Hoàn toàn thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, phân tích thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đã khắc phục hậu quả qu định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tổ tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, v.v...

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, Nguyễn Thị Trúc P đến siêu thị CoopMart tại khu vực E, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ để mua đồ dùng sinh hoạt gia đình. Khi đến siêu thị, P đi vào bên trong siêu thị để lựa đồ dùng, đến khu vực bán đồ may mặc thì P nhìn thấy 01 cái bóp da màu nâu (của chị Nguyễn Thị Huyền C) để trên đầu kệ trưng bày quần áo không có người trông giữ, P đến mở khóa kéo của bóp da ra thì phát hiện bên trong bóp có nhiều tờ mệnh giá 500.000đồng. Lúc này, P nảy sinh ý định lấy trộm cái bóp nhưng do xung quanh có khách mua hàng nên P đóng khóa bóp lại, để lại vị trí cũ rồi giả vờ đi xung quanh quan sát, khi thấy không có ai để ý P đã nhanh chóng đến lấy trộm cái bóp rồi đi ra quầy tính tiền thanh toán các vật dụng mà bị cáo đã mua và nhanh chóng ra bãi giữ xe, lấy xe của P chạy về nhà cất giấu tài sản trộm nhằm mục đích để tiêu xài. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa P. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét bản thân bị cáo là một người phụ nữ trẻ, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng bị cáo có tính tham lam, mong muốn có tiền một cách nhanh chóng để hưởng thụ mà không phải bỏ công sức lao động, vì vậy bị cáo lợi dụng sự sơ hở thiếu cẩn trọng của bị hại để bóp tiền trên kệ bán quần áo trong siêu thị nên bị cáo lén lút trộm tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét thái độ của bị cáo trong điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bộc phát lòng tham nhất thời và khi bị phát hiện bị cáo thành khẩn nhận tội, đồng thời khắc phục hậu quả đã giao trả lại toàn bộ tài sản lấy trộm cho

người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo như nhận định, đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát và của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị Trúc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Trúc P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (15/6/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Trúc P cho Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc P 01 cái áo khoác nữ màu vàng; 01 cái nón bảo hiểm nữ màu hồng đã qua sử dụng và 01 chiếc mô tô hiệu Vision màu đen – đỏ, biển kiểm soát 65F1-511.95;

(*Vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt với Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt*).

- Công nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại Nguyễn Thị Huyền C 01 cái bóp da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM cùng mang tên Nguyễn Thị Huyền C và số tiền Việt Nam là 21.000.000đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc P phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo rõ)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh